

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ LUẬT GIAO THÔNG

Số tuần: 4 tuần từ ngày 16/3/2026 - 10/4/2026

| Mục tiêu giáo dục | | Nội dung giáo dục | Hoạt động giáo dục | Điều chỉnh bổ sung |
|---|--|---|--|--------------------|
| TT | Mục tiêu | | | |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất. | | | | |
| a. Phát triển vận động. | | | | |
| 1 | Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân. <p style="color: green; margin-top: 10px;"><i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i></p> | <p>* Hoạt động học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bật tại chỗ. + Ngồi xổm đứng lên. | |
| 3 | Trẻ kiểm soát được vận động: <ul style="list-style-type: none"> + Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 | <ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy: + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. | <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + TCVD: Kéo co. | |

| | | | | |
|---|--|---|--|--|
| | điểm đích dắc) không chệch ra ngoài. | | | |
| 4 | <p>Phối hợp tay - mắt trong vận động:</p> <p>+ Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liền không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).</p> <p>+ Tự đập - bắt bóng được 3 lần liền (đường kính bóng 18cm).</p> | <p>- Tung, ném, bắt:</p> <p>+ Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</p> | <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Tổ chức cho trẻ chơi ở ngoài trời.</p> | |
| 5 | <p>Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</p> <p>+ Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).</p> <p>+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</p> | <p>- Tung, ném, bắt:</p> <p>+ Ném xa bằng 1 tay.</p> <p>+ Ném xa bằng 2 tay.</p> <p>- Bò, trườn, trèo:</p> <p>+ Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dắc.</p> | <p>* Hoạt động học:</p> <p>- VĐCB: Ném xa bằng 2 tay.</p> <p>+ TCVĐ: Chuyển bóng.</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>- VĐCB: Ném xa bằng 2 tay, Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>- VĐCB: Trườn theo đường đích dắc.</p> <p>+ TCVĐ: Mèo đuổi chuột.</p> | |

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

a. Khám phá khoa học.

| | | | | |
|----|---|--|---|--|
| 24 | <p>Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p> | <p>- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.</p> <p>- <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối với các hoạt động của các phương tiện giao thông; gây ách tắc giao thông, hỏng</i></p> | <p>* Hoạt động học:</p> <p>- Trò chuyện về 1 số PTGT đường bộ.</p> <p>- Trò chuyện về 1 số PTGT đường thủy.</p> <p>- Trò chuyện về 1 số PTGT đường</p> | |
|----|---|--|---|--|

| | | | | |
|--|---|---|---|--|
| | | <i>công trình đường bộ cầu cống, hỏng các phương tiện giao thông.</i> <i>- Ảnh hưởng của các phương tiện giao thông đối với môi trường; gây ô nhiễm môi trường không khí, gây nên hiệu ứng nhà kính, ảnh hưởng tới sức khỏe con người.</i> | không. - Trò chuyện về một số luật giao thông. | |
| b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán. | | | | |
| 26 | Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. | * Hoạt động học: - Đếm đến 5, nhận biết số lượng trong phạm vi 5. * Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập. | |
| 27 | Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. | | | |
| 33 | Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. | - Nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước - phía sau | * Hoạt động học: - Nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước - phía sau. | |
| c. Khám phá xã hội. | | | | |
| 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ. | | | | |
| 40 | Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ". | - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. | * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. | |
| 43 | | - Phát âm các tiếng của tiếng Việt. <i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để</i> | * Hoạt động học: | |

| | | | | |
|----|--|--|---|--|
| | Trẻ biết nói rõ các tiếng. | <p><i>xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i></p> <p><i>- Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình.</i></p> <p><i>Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i></p> | | |
| 45 | Trẻ biết sử dụng được câu đơn, câu ghép. | <p>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.</p> <p><i>- Trẻ được tôn trọng, lắng nghe ngữ điệu riêng, phát âm đặc trưng của trẻ...</i></p> | <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập.</p> | |
| 47 | Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao..... | <p>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</p> | <p>* Hoạt động học:</p> <p>- Thơ: Xe chữa cháy (5E), đèn đỏ đèn xanh (5E)</p> | |
| 48 | Trẻ biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | <p>- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.</p> | <p>* Hoạt động học:</p> <p>- Truyện: Kiến con</p> | |
| 49 | Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. | <p>- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.</p> | <p>đi ô tô, Ai quan trọng hơn</p> | |
| 52 | | <p>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.</p> <p><i>- Xem sách, trò chuyện; lắng nghe</i></p> | | |

| | | | | |
|----|--|---|--|--|
| | <p>Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.</p> | <p><i>và trao đổi phù hợp với người đối thoại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp xúc với chữ, sách truyện. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - <i>Bày tỏ nhu cầu, cảm xúc, hiểu biết của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ một cách phù hợp trong các mối quan hệ (VD thể hiện bằng ngôn ngữ lời nói: con muốn, con mong được...).</i> | <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trong hoạt động góc: Ở góc học tập. | |
| 54 | <p>Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; Đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn sách. - Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...). - <i>Tôn trọng cách truyền đạt ý tưởng và thông tin bằng nhiều cách khác nhau như: vẽ, đánh dấu, ký hiệu, ảnh,</i> | <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc học tập: Xem tranh, ảnh, sách. | |

| | | | | |
|-------------------------------------|---|--|--|--|
| | | <i>video, công cụ kỹ thuật số và viết với cách viết thông thường hoặc theo cách của mình.</i> | | |
| 4. Lĩnh vực phát triển TCXH. | | | | |
| 57 | Trẻ biết nhận ra cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh. | - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. | * Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập, âm nhạc. | |
| 62 | Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...). | - Những điều bé thích, không thích. <i>- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau</i> | * Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập, xây dựng... * Hoạt động lao động: Trẻ thích tự mình lau dọn, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi các góc... | |
| 64 | Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở... | - Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu". | * Hoạt động chơi: - Chơi trong hoạt động góc: Góc phân vai, góc học tập. - Dạo chơi ngoài trời. | |
| 65 | Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói. | | | |
| 66 | Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Chơi hòa thuận với bạn. - Chờ đến lượt. <i>- Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> <i>- Chơi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i> | * Hoạt động chơi: - Góc xây dựng: Xây bến xe khách, xây bến tàu, xây sân bay, xây ga ra ô tô. - Góc phân vai: Bác sĩ, bán hàng, gia đình, nấu ăn. - Góc tạo hình: vẽ tô màu ô tô, thuyền, vẽ theo ý thích, nặn đèn giao thông. - Góc học tập: Xem | |

| | | | | |
|--|--|---|---|--|
| | | <p>- <i>Cách thể hiện trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i></p> | <p> tranh, ảnh, sách truyện về chủ đề. - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề. * Hoạt động học: - TCM: Chim sẻ và ô tô, Thuyền vào bến, Bắn máy bay, đèn đỏ đèn xanh.</p> | |
| 68 | Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định. | <p>- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - <i>Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường.</i> - <i>Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi.</i></p> | <p>* Hoạt động lao động: Bỏ rác vào đúng nơi quy định.</p> | |
| 5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ. | | | | |
| 72 | Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | <p>- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.</p> | <p>* Hoạt động học: - Dạy hát: đường em đi. - Nghe hát: Đoàn tàu nhỏ xíu - TCÂN: Những nốt nhạc vui * Hoạt động học: - Dạy hát: Em đi qua ngã tư đường phố - Nghe hát: đi trên vỉa hè bên phải - TCÂN: Tai ai tinh. * Hoạt động học: - Dạy hát: đèn đỏ, đèn xanh - Nghe hát: Nhớ lời</p> | |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| | | | cô dẫn - TCÂN: Ai nhanh nhất. | |
| 73 | Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | <ul style="list-style-type: none"> - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. - <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i> | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: - VĐTN: Em tập lái ô tô. - Nghe hát: Đường và chân. - TCÂN: Ai đoán giỏi. | |
| 74 | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo | <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. - <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Nhận xét sản phẩm tạo hình. - Thực hiện dự án | <ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động học: - Nặn đèn giao thông (EDP) - Dự án: Làm ô tô | |

| | | | |
|---|-------|--|--|
| thành các sản phẩm có cấu trúc đơn. - Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. | steam | | |
|---|-------|--|--|

I. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Trò chuyện với trẻ về các loại phương tiện giao thông: đường bộ, đường hàng không, đường thủy.
- Cô và trẻ cùng treo những bức tranh PTGT và luật giao thông, bày biện các đồ dùng, đồ chơi ở góc xây dựng. Hướng trẻ chú ý đến sự trang trí thay đổi trong lớp, trên tường.

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU:

- Tranh ảnh về các loại phương tiện giao thông: Xe đạp, xe máy, ô tô, tàu hoả, máy bay, thuyền..
- Biển báo ở ngã tư: đèn xanh, đèn đỏ..
- Tranh ảnh về người điều khiển giao thông.
- Các loại sách, báo, tạp chí cũ, giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu có các hình phương tiện giao thông, bìa cát tông để làm biển báo, biển số xe, các hộp giấy, hộp bánh.
- Tranh lô tô về các loại hình phương tiện giao thông, đồ chơi lắp ghép, xây dựng, xếp hình.
- Yêu cầu cha mẹ trẻ sưu tầm tranh ảnh về các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, đường hàng không...
- Các loại phương tiện giao thông bằng đồ nhựa như ô tô, xe đạp, xe máy..
- Sách báo hoạ báo cũ có hình ảnh về phương tiện giao thông.
- Một số nguyên vật liệu sẵn có rơm rạ, hạt gạo, mùn cưa.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

CHUYÊN MÔN DUYỆT